

Bản án số: 117/2017/HSST
Ngày: 11/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Nga**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Quân**; Ông **Nguyễn Hồng Quảng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hoàng** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông **Trần Quang Thắng** là Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2017/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/QĐXX- HSST ngày 7/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/QĐ-HSST ngày 21/8/2017; đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn Th - Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 13/6/1979, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi ĐKNKTT ; Chỗ ở: Xóm 1, thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe;

Họ và tên bố: Hà Văn Qu ; Họ và tên mẹ: Niêm Thị V

Vợ: Nông Thị Đ - Sinh năm 1986;

Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Quảng Ninh.

Người bị hại: chị Hoàng Thị V – sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 3, thôn H, xã C, thành phố C, Quảng Ninh.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại: Luật sư Nguyễn Thiện H – thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội, Công ty luật TNHH hai thành viên trở lên Việt Tâm; Địa chỉ: Phòng 1612, Tòa nhà B6A, khu đô thị mới Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Từ Văn S – sinh năm 1983;

Địa chỉ: Xóm 3, thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Là chồng bị hại Hoàng Thị V; có mặt tại phiên tòa

2/Chị Lê Thị V – sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

3/Anh Vũ Ngọc N – sinh năm 1965

Địa chỉ: Tập thể Công trường mỏ sét Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ vận tải Trung Nghĩa thuộc thôn H, xã C, thành phố C tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa

Bị đơn dân sự: Anh Vũ Văn H – 1977

Địa chỉ: Tổ 5, khu 8, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn S – sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 3, thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Hà Văn Th (có Giấy phép lái xe hạng C) lái thuê xe ô tô tải biển số 14N – 9771 cho anh Vũ Văn H. Hàng ngày, Th được giao điều khiển xe ô tô tải trên vận chuyển đất sét từ mỏ sét của Công ty cổ phần đầu tư và dịch vụ vận tải Trung Nghĩa đến cảng Trung Nghĩa, thuộc thôn H, xã C, thành phố Cẩm Phả, theo sự chỉ đạo của anh Vũ Ngọc N - Quản đốc phụ trách mỏ sét của Công ty Trung Nghĩa. Sáng ngày 27/11/2016, anh N và Th kiểm tra kỹ thuật xe ô tô tải biển số 14N – 9771 (do xe đã hết hạn đăng kiểm anh H không cho xe đi đăng kiểm lại) thấy đảm bảo an toàn, nên Th điều khiển xe đi vận chuyển đất sét. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, Th điều khiển xe ô tô 14N- 9771 đi từ mỏ sét ra cảng Trung Nghĩa (hướng Quốc lộ 18A – cảng Trung Nghĩa), đến đoạn đường liên thôn thuộc xóm 3, thôn H, xã C, thành phố C, mặt đường vị trí tai nạn phẳng, nhẵn, lầy lội, trơn trượt, giao nhau với đường vào khu dân cư. Th điều khiển xe đi trên phần đường bên trái. Lúc này Th phát hiện thấy chị Hoàng Thị V điều khiển xe mô tô biển số 14K9 – 8045 đi từ đường khu dân cư ra, rẽ phải, đi trên phần đường bên phải theo chiều xe mô tô. Th đánh lái về bên phải để tránh và xử lý phanh, nhưng không kịp, đầu xe ô tô Th điều khiển đã đâm vào xe mô tô của chị V, làm xe bị đổ, chị V và xe mô tô bị cuốn vào gầm xe ô tô và bị đẩy trượt về phía trước một đoạn. Hậu quả: chị Hoàng Thị V bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 90%, xe mô tô bị hư hỏng.

Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Hà Văn Th điều khiển xe ô tô biển số 14N – 9771 đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, mặt đường trơn trượt, lầy lội, đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; các khoản 3, 11 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải.

Bản Cáo trạng số: 91/KSĐT - HS ngày 12/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đã truy tố bị cáo Hà Văn Th về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/03/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra còn có quan điểm xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn Th trình bày: Bị cáo có bằng lái xe hạng C, bị cáo được anh Vũ Ngọc N là người của Công ty Trung Nghĩa nhận vào làm từ năm 2016, cụ thể bị cáo được anh N giao việc lái xe ô tô biển số 14N - 9771. Hàng ngày bị cáo làm công việc lái xe vận chuyển đất sét từ khai trường ra cảng Trung Nghĩa. Ngày 27/11/2016 bị cáo đã điều khiển xe như mọi ngày, đến chuyển thứ 17, khoảng 15 giờ 45 phút khi đó xe đang có tải bị cáo điều khiển xe đi vào đoạn đường dân sinh là đường bê tông, đi theo hướng từ Quốc lộ 18A ra cảng Trung Nghĩa, do quy ước nhóm lái xe là xe có tải đi phía bên trái theo hướng đi của bị cáo để tránh ô gà. Bị cáo biết phía bên trái chiều đi của bị cáo có đường ngõ rẽ ra, đầu ngõ có hàng cây cao che khuất tầm nhìn, nên bị cáo không nhìn thấy chị Vân đi từ đường ngõ đi ra. Bị cáo điều khiển xe với tốc độ khoảng 30-40km/h, đến cách đường vào ngõ khoảng 8m, bị cáo thấy chị V đi xe máy đi ra đến khoảng giữa đường chị V dừng xe lại, bị cáo chỉ kịp đánh lái sang phải và đạp phanh, do khoảng cách quá gần nên đầu xe ô tô của bị cáo đã đâm vào đầu xe của chị V, xe của bị cáo đẩy cả xe và chị V đi một đoạn. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do lỗi của bị cáo đi không đúng phần đường quy định, do đường trơn và xe có tải khi gặp sự cố không phanh kịp. Chị V bị tổn hại 90% sức khỏe là do hậu quả vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo gây ra. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo và chủ xe đã bồi thường cho chị V số tiền 139.000.000đồng, tại phiên tòa bị hại là chị Hoàng Thị V yêu cầu bồi thường một lần đủ số tiền 400.000.000đồng, trong đó bị cáo có trách nhiệm bồi thường 300.000.000đồng và phải trả ngay một lúc thì gia đình bị cáo không có khả năng, nếu chị V đồng ý thì bị cáo vận động gia đình bồi thường trước 150.000.000đồng, còn 150.000.000đồng trả dần sau khi bị cáo được tự do, trường hợp không thống nhất được thì bị cáo chấp nhận quyết định của Hội đồng xét xử. Bị cáo rất ân hận về hậu quả xảy ra đối với chị V, bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là chị Hoàng Thị V trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 27/11/2016 chị điều khiển xe mô tô của Lê Thị V đi từ nhà qua đường ngõ để đi ra đường bê tông, khi đi từ trong đường ngõ đi ra, bên phải theo chiều đi của chị có bụi cây cao che khuất tầm nhìn, nên chị không nhìn được phần đường bên phải, khi điều khiển xe mô tô ra đến đường bê tông và rẽ phải, ngay lúc đó xe của bị cáo đi đến đâm vào đầu xe của chị. Sau tai nạn chị bị cụt hai cách tay, chị không còn khả năng lao động và không tự mình chăm sóc được bản thân, cuộc sống của chị rất khó khăn, nên chị yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Nếu bị cáo và chủ xe chấp nhận bồi thường một lần tiếp cho chị

số tiền 400.000.000đồng thì chị đồng ý, còn như quan điểm của bị cáo nợ lại 150.000.000đồng trả dần sau khi bị cáo được tự do thì chị không đồng ý.

Anh Hoàng Văn S là người làm chứng trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 27/11/2016, anh điều khiển xe ô tô đi từ phía cảng Trung Nghĩa đi ra phía đường Quốc lộ 18A, anh đi theo chiều bên trái hướng đi của mình. Khi anh điều khiển xe đi qua đường ngõ rẽ vào đường anh đang đi khoảng 30m thì qua gương chiếu hậu anh thấy xe ô tô tải vừa đi ngược chiều xe anh đột ngột đánh lái sang phải theo chiều xe rồi dừng lại. Anh xuống xe thì biết người điều khiển xe ô tô đó chính là bị cáo Th và thấy chị V và xe mô tô của chị V nằm trong gầm xe ô tô, sau đó anh và mọi người đưa chị V đi cấp cứu.

Anh Vũ Văn H là bị đơn dân sự trình bày: Xe ô tô biển số 14N - 9771 là của anh, năm 2013 anh và Công ty tư nhân Trung Nghĩa có ký hợp đồng dịch vụ vận chuyển đất sét từ khai trường xuống cảng, theo hợp đồng anh là người bố trí phương tiện và lái xe, bị cáo Hà Văn Th là do anh Vũ Ngọc N giới thiệu, việc anh giao xe cho anh N quản lý, hay thuê lái xe đều không có hợp đồng. Xe ô tô biển số 14N - 9771 hết đăng kiểm từ năm 2013, nhưng do anh chủ quan xe chỉ chạy trong khai trường nên không đưa xe đi đăng kiểm theo quy định. Sau khi tai nạn xảy ra, anh xác định anh cũng có trách nhiệm với người bị hại, anh và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền như bị cáo trình bày tại phiên tòa. Tại phiên tòa, chị Vân yêu cầu bồi thường tiếp cho chị số tiền 400.000.000đồng, anh nhận anh có trách nhiệm bồi thường 100.000.000đồng, còn lại là trách nhiệm của bị cáo và anh tạo điều kiện cho bị cáo có việc làm khi bị cáo ra tù để có tiền trả cho chị V, trường hợp các bên không thống nhất được anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Ngọc N là người có nghĩa vụ liên quan trình bày: Ngày 27/11/2016 anh giao xe ô tô biển số 14N – 9771 cho bị cáo Th, để Th chở đất sét từ khai trường xuống cảng Trung Nghĩa, việc anh nhận xe từ anh Vũ Văn H và giao xe cho bị cáo Th đều không theo hợp đồng hay thỏa thuận nào.

Tài liệu hồ sơ vụ án có các tài liệu sau:

-Biên bản khám nghiệm hiện trường (Bút lục số 31 - 32) thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường bê tông liên thôn, thuộc xóm 3, thôn Hà Tranh, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, giao nhau với đường vào nhà nạn nhân. Mặt đường rộng 8 mét, phẳng, nhẵn; điều kiện mặt đường lầy lội, trơn trượt. Mốc hiện trường được xác định từ trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 14N-9771 trùng với mép đường vào nhà nạn nhân; đường vào nhà nạn nhân rộng 6,7 mét, mặt đường đất không bằng phẳng, ngoài mép đường bên phải tính theo hướng từ nhà nạn nhân ra đường liên thôn có hàng cây cỏ cao 2,3 mét. Các số đo được lấy vào mép đường bên phải theo hướng Quốc lộ 18A đi cảng Trung Nghĩa như sau:

+ Hiện trường để lại vết cày xước mặt đường có chiều hướng Quốc lộ 18A đi vào cảng Trung Nghĩa, dài 0,3 mét; điểm xuất phát vết cày xước cách mép đường 4,8 mét; điểm kết thúc vết cày xước cách mép đường 4,5 mét.

+ 02 vết trượt (in lốp) xe ô tô, lần lượt là (P1) và (P2), có chiều hướng Quốc lộ 18A đi vào cảng Trung Nghĩa. (P1) là vết trượt (in lốp) bên trái của xe ô tô, dài 8,5 mét; điểm xuất phát cách mép đường 4,85 mét, cách điểm kết thúc vết cày xước đường 1,4 mét; điểm kết thúc vết (P1) tại vị trí bánh sau bên trái xe ô tô 14N-9771. Vết trượt

(P2) dài 13,25 mét; điểm xuất phát cách mép đường 3,2 mét, cách điểm xuất phát vết (P1) 1,65 mét; điểm kết thúc tại vị trí bánh trước bên phải xe ô tô 14N-9771 tiếp xúc với mặt đường.

+ Xe ô tô tải biển số 14N-9771 đỗ ở phần đường hướng Quốc lộ 18A đi vào cảng Trung Nghĩa, đầu xe quay về hướng cảng Trung Nghĩa, hơi chệch ra phía lề đường phải; Trục bánh trước bên phải của xe ở ngoài lề đường phải, cách mép đường 0,2 mét; Trục bánh sau bên phải của xe cách mép đường 0,7 mét.

+ Xe mô tô biển số 14K9-8045 dưới gầm đầu bên trái xe ô tô 14N-9771, đổ nghiêng sang trái, đầu xe quay ra lòng đường, hơi chệch về phía Quốc lộ 18A, đuôi xe quay phía lề đường, ngay sát trục bánh trước (lòng trong) bên phải xe ô tô 14N-9771; Trục bánh trước cách mép đường 01 mét; Trục bánh sau cách mép đường 0,1 mét, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 14N-9771 là 0,2 mét.

+ Vết máu nạn nhân ở lề đường phải, kích thước (40x30) cm. Tâm vết máu cách mép đường 1,2 mét, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 14N-9771 là 1,2 mét.

- Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 14K9 – 8045 (Bút lục số 34 – 35) thể hiện : Xe mô tô 14K9 – 8045: Vỡ toàn bộ cụm đèn pha, xi nhan trước, cụm đồng hồ, cụm gương chiếu hậu; toàn bộ phần ghi đông tay nắm, cangk trước, bánh trước của xe bị đẩy ngược lại, chiều từ trước về sau, từ phải sang trái; vỡ toàn bộ cánh yếm bên phải; tay xách phía sau xe rời khỏi xe; cụm đèn hậu sau vỡ, chiều từ phải sang trái; chấn bunn sau bánh sau bị đẩy chiều từ phải sang trái; ốp nhựa hai bên sườn xe phía sau xe bị nứt vỡ; giá đỡ chân trước bên trái gãy rời khỏi xe; cần số bị tỳ đẩy chiều từ trái sang phải, sát vào lóc máy; toàn bộ phần bên trái của xe dính nhiều bunn, đất đỏ.

- Biên bản khám nghiệm xe ô tô 14N – 9771 (Bút lục số 36 – 37) thể hiện: Mặt trước biển số trước trượt chúi sạch bụi, kích thước (13x03) cm, điểm thấp nhất cách đất 82cm, điểm gần nhất cách mép phải biển số trước 09cm; mặt trước ba đờ sóc trước có vết trượt xước kim loại, bong sơn, kích thước (23x40) cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, điểm gần nhất cách đầu ba đờ sóc trước bên trái của xe là 83cm, điểm thấp nhất cách đất 74cm; mặt trước cầu trước của xe có vết trượt sạch bunn đất, lộ sáng kim loại, kích thước (120 x 04)cm, điểm gần nhất cách trục bánh trước bên trái của xe là 70cm; lòng trong mặt lốp trước bên phải của xe có vết trượt mài cao su, điểm gần nhất sát với hoa lốp.

- Giấy chứng nhận thương tích ngày 29/11/2016 của Bệnh viện đa khoa Cẩm Phả và Bản kết luận giám định pháp y số 47/2017/TgT ngày 23/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh, xác định thương tích của chị Hoàng Thị V: Vùng đầu lóc da từ vùng trán đỉnh đến cằm, lộ xương, nhiều bunn đất, mép vết thương dập nát nhem nhở. Tay phải dập nát toàn bộ cangk tay đến khuỷu, nhiều dị vật, bunn, chảy máu nhiều. Tay trái dập nát toàn bộ cangk tay trái đến 1/3 dưới cánh tay trái, nhiều dị vật, bunn, chảy máu nhiều. Siêu âm: Thai 16 tuần. Phẫu thuật tạo mỗm cụt cánh tay 2 bên. Khâu vết thương lóc da đầu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 90% (chín mươi phần trăm). (Bút lục số 24 - 30)

- Bản giám định số 17 ngày 14/3/2017 của Trung tâm đăng kiểm – Công ty Cổ phần đăng kiểm xe cơ giới đường bộ Quảng Ninh xác định tình trạng an toàn kỹ thuật hệ thống phanh, hệ thống lái xe ô tô biển số 14N-9771, kết luận: Hiệu quả phanh toàn bộ của xe không đảm bảo quy định về an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông. Phanh chính 19/45 (%); Phanh đỗ 12/16 (%); Hệ thống lái đúng kiểu loại, hoạt động bình

thường. Rôtuyl ba ngang bên phải và Rôtuyl ba dọc phía sau có độ rơ lỏng nhưng không gây mất lái trước khi xảy ra tai nạn. (Bút lục số 43).

-Bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 21/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: xe mô tô 14K9-8045 bị thiệt hại 1.621.400 đồng. (Bút lục số 50).

Từ các dẫn chứng trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai của bị cáo Hà Văn Th tại phiên tòa cũng như lời khai trong quá trình điều tra về nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản kiểm tra dấu vết phương tiện liên quan trong vụ tai nạn giao thông, phù hợp với sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, bản ảnh phương tiện trong vụ tai nạn, phù hợp lời khai của người chứng, người bị hại. Căn cứ vào các chứng cứ này đủ cơ sở kết luận, nguyên nhân vụ tai nạn dẫn đến thương tích của chị Hoàng Thị V bị tổn hại 90% sức khỏe là do bị cáo Hà Văn Th điều khiển xe ô tô biển số 14N - 9771 đi không đúng phần đường, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, mặt đường trơn trượt lầy lội, đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; các khoản 3,11 Điều 5 Thông tư số 91 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải. Hành vi của bị cáo Hà Văn Thắng đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự, tội danh có khung hình phạt: phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội, gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác. Bị cáo có giấy phép lái xe, biết các quy định của luật giao thông đường bộ, nhận thức được trách nhiệm của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông, nhưng không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn, làm chị Hoàng Thị Vân tổn hại 90% sức khỏe. Hành vi của bị cáo gây tâm lý lo ngại cho người tham gia giao thông, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại cho rằng tại phiên tòa bị cáo khai không xác định được bị cáo phanh trước hay đánh lái trước; số tiền bị cáo đã bồi thường không tương xứng với thương tích của chị Vân, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự quy định tại điểm p và điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, đồng thời cho rằng mức hình phạt mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị là thấp so với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa bị cáo khẳng định lời khai trong quá trình điều tra là đúng, sự việc xảy ra đã lâu nên bị cáo không nhớ được bị cáo phanh trước hay đánh lái trước, nhưng bị cáo xác nhận khi phát hiện thấy chị Vân từ trong ngõ đi ra bị cáo đã đánh lái và xử lý phanh để tránh nhưng không kịp, bị cáo nhận thức được nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị cáo. Căn cứ vào lời khai, tâm lý khi trình bày của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ khai báo của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, bị cáo có thái độ hối hận về hành vi của mình; sau khi tai nạn đã trả tiền viện phí, bồi thường cho bị hại tổng số tiền 69.000.000đồng, số tiền này đã khắc phục một phần hậu quả do

bị cáo gây ra, nội dung này đủ căn cứ để bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p,b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, quan điểm của người bảo vệ quyền lợi của người bị hại không được chấp nhận. Ngoài ra bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn Th, bị hại Hoàng Thị V, anh Vũ Văn H, anh Từ Văn S không thống nhất được việc bồi thường một lần theo yêu cầu của người bị hại, nhưng khi giải quyết theo quy định của pháp luật thì thống nhất được các nội dung sau:

Số tiền bị cáo Hà Văn Th và anh Vũ Văn H đã bồi thường cho bị hại được tổng số tiền là 139.000.000đồng. Số tiền này đã chi trả cho các chi phí chữa trị ban đầu, bao gồm: Chi phí thuốc, viện phí, các chi phí cho việc chữa trị theo chỉ dẫn của bác sỹ, chi phí ăn uống, tiền tàu xe đi lại các lần điều trị cho bị hại và một người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho người bị hại; Tiền mất thu nhập của bị hại từ khi tai nạn đến hết tháng 7/2017 là 9 tháng, mức 3.000.000đồng/tháng là 27.000.000đồng, tiền mất thu nhập của người chăm sóc (anh Từ Văn S) thời gian 2 tháng, mức thu nhập bình quân của anh Seo 5.000.000đồng/tháng là 10.000.000đồng, tổng cộng các khoản đã chi này là 89.000.000đồng (còn lại số tiền 50.000.000đồng). Bị hại Hoàng Thị V, anh Vũ Văn H thống nhất được các khoản sau: chi phí lắp hai tay giả là 180.000.000đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần mức là 65.000.000đồng, chi phí để nuôi dưỡng người bị hại mức 3.000.000đồng/tháng, chi phí cho người thường xuyên chăm sóc bị hại mức 1.200.000đồng/tháng tính từ 8/2017 đến khi hết đời bị hại Hoàng Thị V (trả cho bị hại V để chi trả). Bị cáo Hà Văn Th không có ý kiến gì về sự thỏa thuận này, xét thấy nội dung này các bên liên quan đã tự nguyện thỏa thuận được và không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ngoài ra, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hoàng Thị V yêu cầu được bồi thường thêm khoản chi phí cho 4 lần chị V đi thăm khám để lắp tay giả 5.000.000đồng/lần cần phải đi 4 lần là 20.000.000đồng. Đối với yêu cầu này, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa người yêu cầu không xuất trình được căn cứ chứng minh việc lắp tay giả của chị V thực tế hoặc theo chỉ định của cơ sở lắp tay giả phải đi lại bao nhiêu lần, mỗi lần đi phải chi phí những gì, vì vậy để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của các bên, nên tách yêu cầu này để giải quyết sau khi người yêu cầu có đủ tài liệu căn cứ chứng minh.

Anh Từ Văn S tại phiên tòa yêu cầu, do từ tháng 8/2017 chị V và các bên liên quan mới hòa giải thống nhất số tiền lắp tay giả và tiền công người chăm sóc, vậy từ tháng 1 đến tháng 7 năm 2017 anh vẫn là người chăm sóc chị V, nên anh yêu cầu phải bồi thường cho anh khoản tiền mất thu nhập, mức 5.000.000đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế với tình trạng thương tích của chị V thì trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 7/2017 là 7 tháng chị Vân vẫn cần phải có người chăm sóc, chị V xác nhận anh S là người chăm sóc chị trong thời gian này, Hội đồng xét xử xác định thu nhập của anh S trong thời gian này là có bị giảm sút do phải chăm sóc chị V tại nhà, nên chấp nhận một phần yêu cầu của anh S, anh S được bồi thường khoản thu nhập bị giảm sút với mức bằng một phần hai mức thu nhập bình quân của anh S, tương ứng

2.500.000đồng/tháng, số tiền phải bồi thường cho anh S là 17.500.000đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Theo quy định khoản 2,3 Điều 623 Bộ luật dân sự 2005, trách nhiệm bồi thường dân sự thuộc về anh Vũ Văn H là chủ sở hữu xe ô tô gây tai nạn. Căn cứ số tiền các bên đã bồi thường cho người bị hại, trên cơ sở các khoản còn phải bồi thường đã thống nhất được tại phiên tòa, thì anh Vũ Văn H có trách nhiệm phải bồi thường tiếp cho bị hại Hoàng Thị V số tiền: 195.000.000đồng; hàng tháng còn phải bồi thường cho chị V khoản chi phí để nuôi dưỡng là 3.000.000đồng/tháng, khoản chi phí cho người thường xuyên chăm sóc là 1.200.000đồng/tháng kể từ tháng 8/2017 đến hết đời chị Hoàng Thị V.

Vụ tai nạn làm hư hỏng chiếc xe mô tô WAVEZX biển kiểm sát 14K9 – 8045 của chị Lê Thị V. Anh Vũ Văn H là người có trách nhiệm bồi thường không đồng ý bồi thường cho chị V giá trị chiếc xe sau khi sửa chữa, nên buộc anh H phải bồi thường cho chị V giá trị sửa chữa chiếc xe mô tô theo kết quả của Hội đồng định giá là 1.621.400đồng. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 14N - 9771, chủ xe là anh Vũ Văn H không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

Về vật chứng: Chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14N – 9771 là của anh Vũ Văn H, trả lại cho anh H. Chiếc xe mô tô WAVEZX biển kiểm sát 14K9 – 8045 là của chị Lê Thị V trả lại cho chị V. Sổ giấy tờ đã thu giữ trả lại cho chủ sở hữu: Trả lại cho anh Vũ Văn H giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 14N – 9771, sổ chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 14N -9771; Trả lại cho chị Lê Thị V giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 14K9-8045 (Giấy đăng ký mang tên anh Phạm Sỹ Chơn, số 0001065); Trả lại cho bị cáo Hà Văn Th giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Hà Văn Th.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định

Bị đơn dân sự là anh Vũ Văn H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch và án phí dân sự không giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Đối với anh Vũ Văn H chủ sở hữu xe ô tô 14N-9771 có hành vi không đưa xe ô tô đã hết hạn đăng kiểm đi đăng kiểm theo quy định; anh Vũ Ngọc N có hành vi giao xe ô tô đã hết thời hạn đăng kiểm cho Hà Văn Th điều khiển tham gia giao thông, nhưng căn cứ vào các tài liệu hồ sơ cho thấy nguyên nhân dẫn đến tai nạn không do lỗi kỹ thuật của xe nên không đủ căn cứ xử lý về hình sự, Công an thành phố Cẩm Phả đã xử phạt hành chính đối với anh H và anh N là phù hợp, nên không đề cập xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Th phạm tội “***Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ***”

Áp dụng: khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Hà Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 9/3/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Trả lại cho anh Vũ Văn H 01 xe ô tô biển kiểm soát 14N-9771, loại xe tải ben nhãn hiệu CNHTC, màu trắng, số khung:LZZ5ELSD17W313770, số máy: WD*071217149910*; Trả lại cho chị Lê Thị V 01 chiếc xe mô tô biển kiểm sát 14K9 – 8045, nhãn hiệu WAVEZX màu đỏ, số khung:HC09E-5180406, số máy:RLHHC 09085Y118027. *(hiện trạng vật chứng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 130/BB-THA ngày 04/7/2017 giữa Công an thành phố Cẩm Phả với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.)*

-Trả anh Vũ Văn H 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 14N – 9771, 01 sổ chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 14N - 9771; Trả chị Lê Thị Vui giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 14K9-804 (Giấy đăng ký mang tên anh Phạm Sỹ Chọn, số 0001065); Trả lại cho bị cáo Hà Văn Th 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Hà Văn Th.

Áp dụng Điều 604, 608, 609, khoản 2, 3 Điều 623 Bộ luật dân sự 2005.

-Buộc anh Vũ Văn H phải bồi thường cho bị hại Hoàng Thị V số tiền 195.000.000đồng (một trăm chín mươi năm triệu đồng), hàng tháng anh Vũ Văn H phải bồi thường cho chị Hoàng Thị V tiền nuôi dưỡng 3.000.000đồng/tháng (ba triệu đồng/tháng) và tiền công người thường xuyên chăm sóc 1.200.000đồng/tháng (một triệu hai trăm nghìn đồng/tháng) kể từ tháng 8/2017 đến hết đời chị Hoàng Thị V;

-Buộc anh Vũ Văn H phải bồi thường cho chị Lê Thị V số tiền 1.621.400đồng (một triệu sáu trăm hai mươi một nghìn bốn trăm đồng).

-Buộc anh Vũ Văn H phải bồi thường cho anh Từ Văn S số tiền thu nhập bị giảm sút là 17.500.000đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Buộc bị cáo Hà Văn Th phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

-Buộc anh Vũ Văn H phải nộp 10.706.000đồng (mười triệu bảy trăm linh sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Hoàng Thị V, chị Lê Thị V, anh Từ Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Vũ Văn H chậm trả tiền thì phải trả lãi đối

với số tiền chậm trả theo lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, có mặt người bị hại Hoàng Thị V, có mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị V, anh Từ Văn S, có mặt bị đơn dân sự là anh Vũ Văn H, báo cho bị cáo, chị Hoàng Thị V, chị Lê Thị V, anh Từ Văn S, anh Vũ Văn H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND TP Cẩm Phả
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- CA TP Cẩm Phả
- CCTHADS TP Cẩm Phả
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS- VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Minh Nga